

KẾT NỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH

HỌC SINH HỌC VỀ:

- Sự đa dạng của thế giới sinh vật.
- Các đới thiên nhiên trên thế giới.
- Rừng nhiệt đới.

HỌC SINH HỌC ĐỂ:

1. Phát triển năng lực địa lí

- Giới thiệu được về lớp vỏ sinh vật.
- Nêu được ví dụ về sự đa dạng của thế giới sinh vật ở lục địa và ở đại dương,...
- Xác định được trên bản đồ sự phân bố các đới thiên nhiên trên thế giới.
- Kể được tên một số nhóm đất điển hình trên thế giới.
- Trình bày được đặc điểm của rừng nhiệt đới.

2. Phát triển năng lực chung

Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết vấn đề trong tình huống mới.

3. Hình thành phẩm chất

Có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học ở nhà trường vào học tập và cuộc sống.

KHỞ ĐỘNG BÀI HỌC

- Phương án 1: GV cho HS xem một đoạn video clip về thế giới sinh vật, đặt câu hỏi về sự đa dạng của sinh vật, các môi trường sống của thế giới sinh vật.
- Phương án 2: GV gợi ý HS quan sát và sử dụng hình ảnh trong SGK để trả lời về sự đa dạng của sinh vật. HS thảo luận theo cặp đôi, sau đó trình bày, các bạn khác nhận xét, bổ sung. GV tiếp nhận ý kiến, nhận xét và chuẩn hoá kiến thức.



SINH VẬT VÀ SỰ PHÂN BỐ CÁC ĐỚI THIÊN NHIÊN. RỪNG NHIỆT ĐỚI (2 tiết)

Học xong bài này, em sẽ:

- Nêu được ví dụ về sự đa dạng của thế giới sinh vật ở lục địa và ở đại dương.
- Xác định được trên bản đồ sự phân bố các đới thiên nhiên trên thế giới.
- Trình bày được đặc điểm của rừng nhiệt đới.

Trong giới tự nhiên, sinh vật sống trong những điều kiện khác nhau như trên cạn, dưới nước. Từ đó tạo nên các môi trường sống đa dạng, phong phú của sinh vật trên Trái Đất. Sự đa dạng của thế giới sinh vật được thể hiện như thế nào? Các đới thiên nhiên phân bố ra sao?

I. SỰ ĐA DẠNG CỦA THẾ GIỚI SINH VẬT

Sự đa dạng của thế giới sinh vật thể hiện qua sự phân bố của thực vật, động vật và vi sinh vật. Trong khí quyển, các sinh vật như phấn hoa, bào tử, hạt cây, vi khuẩn,... tập trung ở tầng thấp của khí quyển; dưới đại dương sinh vật phân bố đến độ sâu gần 11 000 m. Trong lớp vỏ lục địa, người ta đã tìm thấy những vi sinh vật sống dưới tầng đáy của lớp vỏ phong hóa.

1. Thực vật

Khí hậu có vai trò chủ yếu trong sự hình thành các thảm thực vật. Ở vùng khí hậu ôn đới lạnh (thuộc đới ôn hoà), điều kiện nhiệt - ẩm thuận lợi cho rừng lá kim phát triển. Vùng chí tuyến (thuộc đới nóng) là các hoang mạc và bán hoang mạc do khí hậu khô nóng quanh năm. Từ vùng cực về xích đạo có các thảm thực vật đặc trưng như đài nguyên, rừng lá kim, thảo nguyên, hoang mạc, xavan, rừng nhiệt đới,... Theo thống kê, hiện có gần 300 000 loài thực vật đã được xác định trên thế giới.



Đưa vào hình 20.1, 20.2 và nội dung bài học, em hãy cho ví dụ về sự đa dạng của thế giới sinh vật ở lục địa và ở đại dương mà em biết?



Rừng nhiệt đới



Rừng lá kim



Hoang mạc

Hình 20.1. Một số thảm thực vật trên thế giới

182

HƯỚNG DẪN HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC PHẦN I

Hoạt động khám phá 1: Tìm hiểu sự đa dạng của thế giới sinh vật

- **Nhiệm vụ 1.** Tìm hiểu về sự đa dạng của thực vật
- + **Bước 1.** GV chia lớp thành 4 – 6 nhóm yêu cầu HS thảo luận trong 5 phút để làm rõ về sự đa dạng của thực vật. GV gợi ý HS quan sát và sử dụng hình ảnh treo trên bảng/ trên màn chiếu và SGK. HS kể tên một số loài thực vật theo khí hậu.
- + **Bước 2.** Nhóm HS trình bày sau thời gian thảo luận, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- + **Bước 3.** GV thu nhận ý kiến, nhận xét và chuẩn hoá kiến thức, giảng giải mở rộng các vấn đề. HS quan sát, lắng nghe và ghi nhận.

2. Động vật

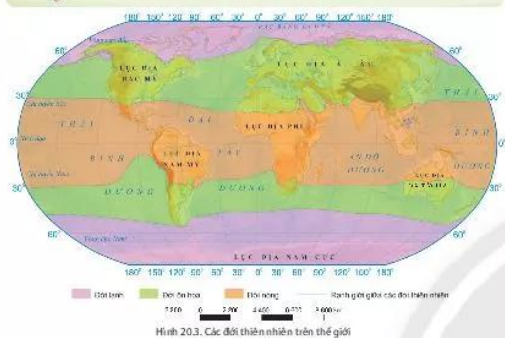
Do động vật có khả năng di chuyển để thích nghi với môi trường nên sự phân bố của động vật ít phụ thuộc vào khí hậu. Nhờ sự thích nghi cao với môi trường sống, động vật phân bố khắp các môi trường từ lục địa ở độ cao hơn 8000 m đến độ sâu khoảng 11 000 m ở đáy đại dương. Theo thống kê, hiện có khoảng 1,5 triệu loài động vật đã được biết đến trên thế giới.



Hình 20.2. Một số loài động vật ở lục địa và đại dương

II. CÁC ĐỐI THIÊN NHIÊN TRÊN THẾ GIỚI

Dựa vào hình 20.3, em hãy xác định trên bản đồ các đới thiên nhiên trên thế giới.



183

HƯỚNG DẪN HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC PHẦN I

- *Nhiệm vụ 2.* Tìm hiểu về sự đa dạng của động vật
- + *Bước 1.* GV cho HS thảo luận theo cặp đôi trong 5 phút để làm rõ sự đa dạng của động vật (dựa vào kênh hình trong sách và trên bảng/ màn chiếu), điền vào phiếu học tập 1:

PHIẾU HỌC TẬP 1

Môi trường sống	Động vật
Trên cạn
Dưới nước

- + *Bước 2.* HS trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. GV sửa bài, mở rộng các vấn đề. HS quan sát, lắng nghe và ghi nhận.

HƯỚNG DẪN HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC PHẦN II

Hoạt động khám phá 2: Các đới thiên nhiên trên thế giới

- *Bước 1.* GV đề ra mục tiêu cần đạt được của hoạt động kể tên các đới thiên nhiên trên thế giới. GV cho HS tiếp tục thảo luận theo nhóm đã chia trong 5 phút để làm rõ các đới thiên nhiên trên thế giới (dựa vào bản đồ SGK, kênh hình trong sách và trên bảng). Cho ví dụ theo các châu lục và điền vào phiếu học tập 2:

PHIẾU HỌC TẬP 2

Châu lục	Đới thiên nhiên

- *Bước 2.* Sau thời gian thảo luận các nhóm trình bày. GV chỉnh sửa dựa vào phiếu học tập, nhóm khác nhận xét, bổ sung.

HƯỚNG DẪN HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC PHẦN I

Hoạt động khám phá 3: Trình bày đặc điểm rừng nhiệt đới

- Phương án 1: Từ phần nội dung trong SGK, GV đưa ra một số câu hỏi về rừng nhiệt đới.
- Phương án 2:
GV cho HS xem một đoạn video clip về rừng nhiệt đới → dẫn vào nội dung.
- + *Bước 1.* GV dựa vào kênh hình SGK và video clip, yêu cầu HS hãy cho biết khái niệm, đặc điểm và sự phân bố của rừng nhiệt đới.
- + *Bước 2.* HS trả lời. GV nhận xét, chuẩn hoá kiến thức.
- + *Bước 3.* GV cho HS tiếp tục thảo luận theo cặp đôi trong 5 phút để kể tên các tầng của rừng nhiệt đới và các loài thực vật đặc trưng ở các tầng đó theo độ cao điền vào phiếu học tập 3.

Khí hậu ảnh hưởng đến sự hình thành các đới thiên nhiên. Trên Trái Đất có các đới thiên nhiên như đới nóng, đới ôn hoà, đới lạnh.



Em có biết?

1. Đới nóng

Đới nóng trải dài giữa hai chí tuyến thành một vành đai liên tục bao quanh Trái Đất, có nhiệt độ cao. Đới nóng chiếm phần lớn diện tích đất liền trên Trái Đất, giới động, thực vật ở đây hết sức phong phú và đa dạng.

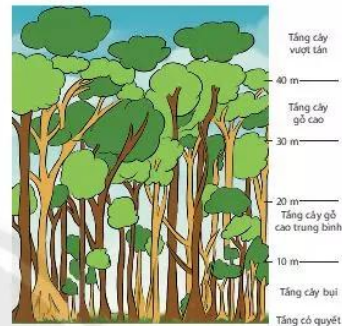
2. Đới ôn hoà

Đới ôn hoà nằm giữa đới nóng và đới lạnh, khoảng giữa hai chí tuyến đến hai vòng cực. Khí hậu mang tính chất trung gian giữa đới nóng và đới lạnh, thời tiết thay đổi thất thường. Thiên nhiên thay đổi theo bốn mùa. Thực vật thay đổi từ tây sang đông, động vật ít hơn so với đới nóng.

3. Đới lạnh

Đới lạnh nằm trong khoảng từ vòng cực về phía hai cực, có khí hậu khắc nghiệt. Đới lạnh là xứ sở của băng tuyết, nhiệt độ trung bình và lượng mưa rất thấp. Thực vật kém phát triển bao gồm các cây thấp, lùn xen với rêu, địa y. Động vật là các loài thú có lông và mở đuôi như gấu trắng, hải cẩu, cá voi...

III. RỪNG NHIỆT ĐỚI



Hình 20.4. Cấu trúc tầng ở rừng mưa nhiệt đới

184



Dựa vào hình 20.4, em hãy nhận xét về các tầng cây của rừng mưa nhiệt đới.

PHIẾU HỌC TẬP 3

Tầng	Độ cao	Loài thực vật

- + *Bước 4.* GV thu nhận phiếu học tập, tổng hợp ý kiến, nhận xét và chuẩn hoá kiến thức cho HS. HS quan sát, lắng nghe và ghi nhận.
- + *Bước 5.* Mở rộng: GV: Nguyên nhân nào khiến rừng nhiệt đới phân bố như vậy? HS trả lời. GV nhận xét, chuẩn hoá kiến thức: Nguyên nhân do bức xạ Mặt Trời đến Trái Đất theo các góc khác nhau, dẫn đến sự phân hoá về về khí hậu khác nhau ở các vĩ độ khác nhau.

Rừng nhiệt đới là kiểu hệ sinh thái chuyển tiếp từ xavan cây bụi sang rừng rậm nhiệt đới ẩm (hay rừng mưa nhiệt đới). Rừng nhiệt đới được chia thành nhiều tầng khác nhau với thảm thực vật được cấu tạo thành một chiếc thang đứng từ mặt đất đến tán rừng. Mỗi tầng bao gồm các loài động, thực vật khác nhau, thích nghi với điều kiện sống ở riêng tầng đó. Rừng nhiệt đới có nhiều loại như rừng nhiệt đới gió mùa, rừng mưa nhiệt đới, rừng xen cây rụng lá...

Rừng nhiệt đới gió mùa phân bố ở nơi có nhiệt độ trung bình tháng thấp nhất trên 18°C, tổng lượng mưa trong năm từ 1 000 – 2 000 mm/năm. Rừng thường có 3 – 4 tầng cây. Các loài cây đặc trưng của rừng nhiệt đới là họ Vang, họ Đậu chiếm đa số thành phần loài. Trong rừng có nhiều cây dây leo và các loài động vật phong phú. Rừng nhiệt đới gió mùa phân bố rộng khắp trên thế giới, từ khu vực gió mùa Đông Nam Á đến phía đông Trung Mỹ, phía đông đảo Ma-đa-ga-xca (Madagascar), châu Đại Dương....

Rừng mưa nhiệt đới phân bố ở nơi có khí hậu đặc trưng nóng, ẩm, lượng mưa trung bình năm cao (trên 2000 mm). Rừng thường có 4 – 5 tầng cây, xuất hiện xung quanh đường xích đạo, với những khu vực rộng lớn tại lưu vực sông A-ma-dôn (Amazon) ở Nam Mỹ, lưu vực sông Công-gô (Congo) ở Trung Phi, In-đô-nê-xi-a,...



Em có biết?

Rừng khộp là một kiểu rừng xen cây rụng lá đặc trưng với các cây họ Đậu, là rừng chiếm ưu thế tại Việt Nam và một số nước Đông Nam Á như Lào, Cam-pu-chia (Cambodia), Thái Lan và Mi-an-ma (Myanmar). Tại Việt Nam, rừng khộp phân bố chủ yếu ở các tỉnh thuộc Tây Nguyên, Ninh Thuận và Bình Thuận, tập trung ở độ cao từ 300 – 400 m so với mực nước biển. Hiện nay, tại Việt Nam, duy nhất Vườn quốc gia Yok Đôn (Yok Don) còn có rừng khộp, với diện tích hơn 100 000 ha, chiếm hơn 80% diện tích vườn quốc gia. Đây cũng là nơi còn lưu giữ một số diện tích rừng khộp nguyên sinh.



Hình 20.5. Vườn quốc gia Yok Đôn (Việt Nam)

(Nguồn: Tạp chí Môi trường, Cơ quan ngôn luận của Tổng cục Môi trường)



LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG

Luyện tập

1. Em hãy kể tên một số loài sinh vật trên cạn và dưới nước mà em biết.
2. Kể tên một số rừng nhiệt đới mà em biết.

Vận dụng

Em hãy sưu tầm các thông tin về một vườn quốc gia mà em biết để chứng minh sự đa dạng của động vật và thực vật.

185

HƯỚNG DẪN LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG

Luyện tập

- Bước 1. GV cung cấp một số trang web, tên sách, báo,... để các em HS sưu tầm những thông tin liên quan đến các vườn quốc gia ở Việt Nam để chứng minh sự đa dạng của động vật và thực vật.
- Bước 2. Sau thời gian tìm hiểu, HS nộp bài và trình bày.
- Bước 3. GV cho điểm bài tập dựa vào kết quả trình bày của HS hoặc cho các nhóm HS đánh giá lẫn nhau.

Vận dụng

- Bước 1. GV yêu cầu dựa vào hình ảnh SGK và kiến thức đã học, kể tên một số loài sinh vật trên cạn và dưới nước mà em biết. Cho biết một số rừng nhiệt đới mà em biết (dựa vào thông tin trên mạng).
- Bước 2. HS kể tên một số loài sinh vật và một số rừng nhiệt đới tiêu biểu.
- Bước 3. GV sửa bài, mở rộng các vấn đề. HS quan sát, lắng nghe và phản hồi.